

**ĐIỀU KHOẢN  
SẢN PHẨM BỒ TRỢ  
BẢO HIỂM THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN VĨNH VIỄN  
DO TAI NẠN  
(BV-NR12/2011)**

*(Kèm theo Công văn số 11181 /BTC-QLBH ngày 22 tháng 08 năm 2011 của Bộ  
Tài chính)*

**MỤC LỤC**

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG .....	2
CHƯƠNG II: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM .....	3
CHƯƠNG III: THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC CỦA SẢN PHẨM BỒ TRỢ.....	4
CHƯƠNG IV: PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHÍ THAM GIA SẢN PHẨM BỒ TRỢ .....	6
BẢNG TỶ LỆ TRẢ TIỀN BẢO HIỂM.....	8

**Điều khoản Sản phẩm bổ trợ này là Thỏa thuận bổ sung kèm theo Hợp đồng bảo hiểm chính (Hợp đồng chính) giữa Bên mua bảo hiểm (“Người tham gia bảo hiểm”) và Bảo Việt Nhân Thọ.**

## **CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1: Người được bảo hiểm**

Người được bảo hiểm theo Sản phẩm bổ trợ này (Người được bảo hiểm) là người được Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều kiện về tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm bắt đầu và kết thúc bảo hiểm theo Sản phẩm bổ trợ này được áp dụng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ và được thông báo cho Bên mua bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm và tại thời điểm tái tục Sản phẩm bổ trợ (trường hợp có thay đổi).

Thông tin cần thiết về Người được bảo hiểm được ghi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng.

### **Điều 2: Các định nghĩa**

- 2.1. **“Tai nạn”** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra do sự tác động bất ngờ của một vật chất hoặc một lực từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong, loại trừ bất cứ quá trình nào xảy ra do bệnh tật, tuổi tác hay sự thoái hoá. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.
- 2.2. **“Số tiền bảo hiểm”** là số tiền được dùng làm cơ sở để xác định Quyền lợi bảo hiểm thanh toán theo Điều khoản Sản phẩm bổ trợ này. Số tiền bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm lựa chọn phù hợp với quy định của Bảo Việt Nhân thọ và được ghi tại Giấy yêu cầu bảo hiểm và/hoặc Phụ lục Hợp đồng.
- 2.3. **“Bệnh có sẵn”** là tình trạng bệnh, thương tật, tổn thương đã được chuẩn đoán hoặc đã phát bệnh hoặc tồn tại trước ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm theo Sản phẩm bổ trợ này.
- 2.4. Các thuật ngữ, từ ngữ khác được sử dụng trong Điều khoản Sản phẩm bổ trợ này được hiểu theo đúng nghĩa đã giải thích trong Điều khoản của Hợp đồng chính.

**Điều 3: Áp dụng tương tự**

Các qui định về thủ tục bảo hiểm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, miễn truy xét, thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm và giải quyết tranh chấp liên quan đến Sản phẩm bảo trợ này được áp dụng theo Điều khoản của Hợp đồng chính.

**Điều 4: Ưu tiên áp dụng**

Trường hợp có sự khác biệt giữa Điều khoản Sản phẩm bảo trợ này và Điều khoản của Hợp đồng chính thì những quy định trong Điều khoản Sản phẩm bảo trợ này sẽ được áp dụng.

**CHƯƠNG II: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

**Điều 5: Quyền lợi bảo hiểm**

Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn xảy ra trong thời gian Sản phẩm bảo trợ có hiệu lực, Bảo Việt Nhân thọ trả tiền bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm theo qui định trong "Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm" của Sản phẩm bảo trợ.

**Điều 6: Nguyên tắc trả tiền bảo hiểm**

- 6.1. Mất hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của một bộ phận được coi như mất bộ phận đó.
- 6.2. Đối với hậu quả của một tai nạn xảy ra với Người được bảo hiểm, tổng số tiền trả cho tất cả các thương tật bộ phận không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm theo Sản phẩm bảo trợ này.
- 6.3. Trường hợp Người được bảo hiểm bị tai nạn hơn một lần, với mỗi Người được bảo hiểm tổng số tiền Bảo Việt Nhân thọ trả trong một năm thời hạn bảo hiểm không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm theo Sản phẩm bảo trợ này.
- 6.4. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị vết thương không kịp thời hoặc không theo sự chỉ dẫn của cơ sở y tế có thẩm quyền thì Bảo Việt Nhân thọ chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại vết thương tương tự ở người có sức khỏe bình thường và được điều trị một cách hợp lý.
- 6.5. Quyền lợi bảo hiểm theo Sản phẩm bảo trợ này được giải quyết độc lập với Hợp đồng chính.

## **Điều 7: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

- 7.1. Phạm vi bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này không bao gồm các trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật bộ phận vĩnh viễn do nguyên nhân không phải là tai nạn.
- 7.2. Bảo Việt Nhân thọ không trả Quyền lợi bảo hiểm theo Điều 5 cho trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật bộ phận vĩnh viễn do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của:
  - 7.2.1. Hành động tự tử của Người được bảo hiểm;
  - 7.2.2. Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng. Người được bảo hiểm cố ý không thực hiện những hành động cần thiết nhằm tránh tai nạn/sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc Người được bảo hiểm cố ý đặt mình vào tình huống/hoàn cảnh mà khả năng xảy ra tai nạn/sự kiện bảo hiểm là không tránh khỏi hoặc rất cao;
  - 7.2.3. Nhiễm HIV, bị AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải) hoặc những bệnh liên quan đến AIDS;
  - 7.2.4. Người được bảo hiểm tham gia: các hoạt động hàng không (trừ khi với tư cách là hành khách); các hoạt động nguy hiểm: nhảy dù, đua xe, đua ngựa, săn bắn, đấm bốc, lặn;
  - 7.2.5. Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);
  - 7.2.6. Người được bảo hiểm sử dụng trái phép rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích khác;
  - 7.2.7. Động đất, sóng thần, phản ứng hạt nhân, nhiễm phóng xạ, vũ khí hoá học, vũ khí sinh học;
  - 7.2.8. Chiến tranh (cho dù tuyên bố hay không tuyên bố), nội chiến, khủng bố, bạo động, nổi loạn và các sự kiện mang tính chất chiến tranh khác.

## **CHƯƠNG III: THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC CỦA SẢN PHẨM BẢO TRỢ**

### **Điều 8: Thời điểm phát sinh hiệu lực**

- 8.1. Trường hợp yêu cầu bảo hiểm cùng lúc với Hợp đồng chính và được chấp nhận bảo hiểm, Sản phẩm bảo trợ sẽ phát sinh hiệu lực cùng lúc với Hợp đồng chính.

- 8.2. Trường hợp yêu cầu bảo hiểm sau khi Hợp đồng chính đang có hiệu lực, Sản phẩm bảo trợ sẽ phát sinh hiệu lực vào ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm theo Sản phẩm bảo trợ này.

**Điều 9: Thời hạn bảo hiểm**

Thời hạn của Sản phẩm bảo trợ là một năm kể từ ngày phát sinh hiệu lực theo quy định tại Điều 8 hoặc ngày tái tục Sản phẩm bảo trợ theo quy định tại Khoản 11.1 Điều 11.

**Điều 10: Chấm dứt hiệu lực**

Sản phẩm bảo trợ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- 10.1. Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ kết thúc và không được tái tục theo quy định tại Điều 11; hoặc
- 10.2. Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn; hoặc
- 10.3. Bên mua bảo hiểm dừng nộp phí và Hợp đồng chính chuyển sang Số tiền bảo hiểm giảm/Niên kim giảm hoặc Hợp đồng chính được miễn phí bảo hiểm hoặc Hợp đồng chính kết thúc thời hạn đóng phí bảo hiểm; hoặc
- 10.4. Hợp đồng chính đáo hạn hoặc chấm dứt hiệu lực; hoặc
- 10.5. Người được bảo hiểm đạt đến độ tuổi nhất định theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ; hoặc
- 10.6. Tổng số tiền bảo hiểm thanh toán cho Người được bảo hiểm đạt giới hạn như quy định tại Khoản 6.2 hoặc 6.3 Điều 6; hoặc
- 10.7. Sản phẩm bảo trợ chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Khoản 12.4 Điều 12; hoặc
- 10.8. Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Sản phẩm bảo trợ.

**Điều 11: Tái tục bảo hiểm**

- 11.1. Trong thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng chính, Sản phẩm bảo trợ sẽ được tự động tái tục vào ngày tiếp theo ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ (được gọi là ngày tái tục sản phẩm bảo trợ), trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm hoặc Bảo Việt Nhân thọ thông báo bằng văn bản việc không tái tục Sản phẩm bảo trợ chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ.
- 11.2. Sản phẩm bảo trợ đã chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 10 sẽ không được tái tục.

- 11.3. Ngày đến hạn nộp phí đối với phí bảo hiểm đầu tiên của Sản phẩm bảo trợ tái tục sẽ là ngày tái tục. Quy định tại các Khoản 12.3 và 12.4 Điều 12 sẽ được áp dụng tương tự với phí bảo hiểm đầu tiên của Sản phẩm bảo trợ tái tục.

## **CHƯƠNG IV: PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHÍ THAM GIA SẢN PHẨM BẢO TRỢ**

### **Điều 12: Phí bảo hiểm**

- 12.1. Phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ được xác định tại Phụ lục của Hợp đồng.
- 12.2. Trường hợp Hợp đồng chính đóng phí định kỳ, định kỳ đóng phí của Sản phẩm bảo trợ phải trùng khớp với định kỳ đóng phí của Hợp đồng chính. Trường hợp Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm theo Sản phẩm bảo trợ này khi Hợp đồng chính đóng phí một lần, định kỳ đóng phí của Sản phẩm bảo trợ là định kỳ năm hoặc định kỳ khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.
- 12.3. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí theo đúng thời hạn đã thỏa thuận, phí bảo hiểm phải nộp được gia hạn 60 ngày kể từ ngày đến hạn nộp phí.
- 12.4. Sau thời gian gia hạn nộp phí quy định tại Khoản 12.3 Điều 12, nếu Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm, Sản phẩm bảo trợ sẽ tự động chấm dứt kể từ ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí nợ đầu tiên hoặc ngay sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí (tùy theo quy định tại Điều khoản Hợp đồng chính) trừ trường hợp phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ được tự động đóng theo quy định tại Hợp đồng chính (nếu có).
- 12.5. Phí bảo hiểm cho Sản phẩm bảo trợ tái tục được áp dụng theo mức phí tại ngày tái tục phù hợp với Biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn. Trong trường hợp cần thiết, để thuận tiện cho Bên mua bảo hiểm trong đóng phí bảo hiểm và quản lý của doanh nghiệp, Bảo Việt Nhân thọ có thể áp dụng Phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ tái tục theo mức phí trước ngày tái tục hoặc bắt đầu áp dụng mức phí bảo hiểm tái tục từ một thời điểm muộn hơn. Trong trường hợp áp dụng mức phí bảo hiểm tái tục từ một thời điểm muộn hơn, mức phí bảo hiểm trước ngày tái tục sẽ được áp dụng cho đến thời điểm áp dụng mức phí bảo hiểm tái tục.
- 12.6. Bảo Việt Nhân thọ bảo lưu quyền điều chỉnh phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ tái tục phù hợp với Biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn. Trong trường hợp phí bảo hiểm được điều chỉnh tăng lên Bảo Việt Nhân thọ sẽ thông báo Bên mua bảo hiểm bằng văn bản chậm nhất 15 ngày

trước ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ về sự điều chỉnh này.

- 12.7. Các qui định khác về phí bảo hiểm được áp dụng như quy định trong Điều khoản của Hợp đồng chính.

**Điều 13: Phí tham gia Sản phẩm bảo trợ**

Trường hợp yêu cầu bảo hiểm theo Sản phẩm bảo trợ khi Hợp đồng chính đã có hiệu lực, nếu được chấp nhận bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải chịu Phí tham gia Sản phẩm bảo trợ (nếu có) theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Phí tham gia là khoản tiền cần thiết dùng để trang trải các chi phí liên quan đến đánh giá rủi ro và chấp nhận bảo hiểm theo Sản phẩm bảo trợ này./.

## BẢNG TỶ LỆ TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Stt	Các trường hợp được trả tiền bảo hiểm	Tỷ lệ trên Số tiền bảo hiểm (%)
<b>I</b>	<b>Mắt</b>	
1	Mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng nhìn của 1 mắt	55%
<b>II</b>	<b>Tai</b>	
2	Mất hoàn toàn và không thể phục hồi khả năng nghe của 2 tai	75%
3	Mất hoàn toàn và không thể phục hồi khả năng nghe của 1 tai	20%
4	Mất toàn bộ 2 loa tai (vành tai)	15%
5	Mất toàn bộ 1 loa tai (vành tai)	5%
<b>III</b>	<b>Chi trên</b>	
	<i>Mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của 1 tay</i>	
6	Tháo khớp cổ tay	50%
7	Cắt cụt cẳng tay	55%
8	Tháo khớp khuỷu	60%
9	Cắt cụt cánh tay	65%
10	Tháo khớp vai	70%
	<i>Ngón tay</i>	
11	Ngón tay cái (ngón I)	
	- Mất 1 đốt ngón tay cái	8%
	- Mất toàn bộ ngón tay cái	20%
12	Mất toàn bộ ngón tay trỏ (ngón II)	9%
13	Mất toàn bộ ngón tay giữa (ngón III)	7%
14	Mất toàn bộ ngón tay nhẫn (ngón IV)	6%
15	Mất toàn bộ ngón tay út (ngón V)	5%
16	Mất 1 đốt của các ngón tay II, III, IV, V (bất kỳ đốt nào)	2%
<b>IV</b>	<b>Chi dưới</b>	



	<b><i>Mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của 1 chân</i></b>	
17	Cắt 1 phần bàn chân (cắt nửa trước bàn chân)	35%
18	Tháo khớp cổ chân	45%
19	Cắt cụt cẳng chân	55%
20	Tháo khớp gối	60%
21	Cắt cụt đùi	65%
22	Tháo khớp háng	70%
	<b><i>Ngón chân</i></b>	
23	Mất toàn bộ ngón chân cái	7%
24	Mất toàn bộ một ngón chân khác (trừ ngón cái)	3%
<b>V</b>	<b>Thương tật khác</b>	
25	Mất vĩnh viễn và hoàn toàn tiếng nói	50%
26	Mất hoàn toàn xương hàm dưới	70%
27	Mất hoàn toàn xương hàm trên	80%